

Bản án số: **126/2022/HSST**
Ngày: 19-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang

Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 05/7/2022, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG T, sinh ngày 26/02/2003 tại tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: Ấp Th H, xã H N a, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai..

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị B.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 214/2020/HSST. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2021.

Tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 09/3/2022. (Có mặt)

2. NGUYỄN ĐỨC L, sinh ngày 22/6/2002 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: Ấp Th H, xã H N a, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Ph S, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 8/12
Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Đức Qu và bà Lê Thị Nguyên H.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 159/2019/HSST. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/7/2020, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/9/2020.

Bị giam giữ từ ngày 28/02/2022. (Có mặt)

3. THẠCH VĂN TH, sinh ngày 03/11/2002 tại tỉnh Cà Mau.

HKTT: Ấp a, xã T L, huyện Th B, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp H Ph, xã H Th, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 5/12
Dân tộc : Khmer Giới tính : Nam
Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Thạch Văn Th1 và bà Lý Thị Tr.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 28/02/2022. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 2003 (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút, ngày 28/02/2022, Công an xã B S trong khi tuần tra trên tuyến đường Bắc Sơn - Long Thành thuộc ấp B Ch, xã B S thì phát hiện 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. 03 đối tượng bỏ chạy, trong đó có 01 đối tượng điều khiển xe mô tô biển số 60B8-098.61 bỏ chạy hướng về nhà thờ Bắc Hòa thuộc ấp B H, xã B S, 02 đối tượng điều khiển xe mô tô biển số 69D1-559.59 bỏ chạy về hướng về Ngã 3 Trị An thuộc ấp A Ch, xã B S. Lực lượng Công an truy đuổi bắt giữ các đối tượng Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th.

Vật chứng thu giữ:

- 03 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển số 60B8-098.61; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, kèm theo sim của T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 69D1-559.59; Số tiền 1.000.000đ của Th.

- 01 điện thoại di động Iphone 6S, kèm theo sim của L.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giám định chất ma túy. Kết luận giám định số 459/KLGĐ-PC09 ngày 07/3/2022 thể hiện: Mẫu viên nén màu hồng, ký hiệu M được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1799 gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra xác định: T, L và Th là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp. Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/02/2022, L điện thoại rủ Th về nhà chơi, rủ Th mua ma túy sử dụng thì Th đồng ý. Do không có tiền nên L nói Th cầm điện thoại di động hiệu Xiaomi redmi note 8 màu xanh của Th lấy tiền mua ma túy thì Th đồng ý. L và Th điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu đen, biển số 69D1.559.59 đến gặp Hùng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực ấp Th H, xã H N a, cầm cố điện thoại của Th được 1.000.000đ. L và Th thống nhất lấy số tiền trên mua ma túy, số tiền này sẽ chia đôi mỗi người một nửa, L sẽ trả tiền mua ma túy cho Th sau. Sau đó, L liên lạc với T hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp (keo), T đồng ý và báo giá 1.000.000đ, hẹn đến khu vực gần quán cà phê Eden thuộc ấp Ph S, xã B S để giao. L điều khiển xe chở Th đến điểm hẹn để lấy ma túy. Khi tới địa điểm hẹn nhưng không thấy T nên bị cáo L chở Th chạy từ từ đến gần cây xăng Bình Hoàng thuộc ấp B Ch, xã B S. Tại đây, hai bên gặp nhau, T đưa cho Th (ngồi sau xe L chở) 01 bịch nylon bên trong có 03 viên nén màu hồng, Th cầm ma túy rồi đưa cho T 1.000.000đ nhưng T chưa kịp cầm tiền thì thấy lực lượng Công an nên T điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng nhà thờ Bắc Hòa thuộc ấp B H, xã B S thì bị bắt giữ. Còn L và Th điều khiển xe bỏ chạy về hướng Ngã 3 Trị An thuộc ấp A Ch, xã B S thì bị bắt giữ, kiểm tra thu được 03 viên nén màu hồng dưới đồ lót chân của xe mô tô cùng các vật chứng.

Cơ quan điều tra huyện Trảng Bom đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố các bị can. Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS-TB ngày 22/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 459/KLGD-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 69D1-559.59 của Th; số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S, kèm sim của L; sim số 0966.503.849 của T là phương tiện để sử dụng vào mục đích phạm tội. Đề nghị tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, gắn sim của T. Ngày 27/02/2022, điện thoại của T bị hỏng nên mượn điện thoại OPPO của ông Nguyễn Văn Kim (bố ruột T) và gắn sim số 0966.503.849 của T để sử dụng. Việc T dùng điện thoại OPPO màu đen để liên lạc mua bán ma túy thì ông Kim không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại OPPO, màu đen cho ông Kim.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ, biển số 60B8- 098.61, theo kết quả tra cứu, chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Th2, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp B Ch, xã B Sơ, Tr B, Đồng Nai. Kết quả xác minh tại Công an xã Bắc Sơn, chị Th2 không có tên trong hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư nên đề nghị tách ra, làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh:

[3] Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 28/02/2022, tại đoạn đường gần cây

xã Bình Hoàng thuộc ấp B Ch, xã B S, huyện Trá B, tỉnh Đồng Nai, Công an đã phát hiện 03 bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra nhưng các bị cáo bỏ chạy. Lực lượng Công an truy đuổi bắt giữ các bị cáo và thu giữ 01 bịch nylon bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng dưới miếng lót chân của xe mô tô biển số 69D1-559.59 do L điều khiển chở Th. 03 viên nén màu hồng do bị cáo L và Th mua của bị cáo T với giá 1.000.000đ. Kết luận giám định thể hiện viên nén màu hồng là ma túy, có khối lượng 0,1799 gam, loại MDMA. Do đó, các bị cáo Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố với tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là chưa đúng, bởi: Bị cáo L liên lạc với T hỏi mua ma túy, thỏa thuận giá, địa điểm giao hàng. Việc bị cáo L và Th thỏa thuận góp tiền mua chung, sử dụng chung ma túy và chở nhau đến địa điểm giao nhận ma túy thì bị cáo T không biết trước. Khi giao ma túy, bị cáo T giao đúng số lượng mà bị cáo L đặt mua và chỉ thực hiện một giao dịch, giao một mặt hàng, nhận một số tiền nên không thuộc tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*”. Vì vậy, bị cáo T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua – bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích kiếm lời và có ma túy để sử dụng, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo T đã từng bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo L đã từng bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của bị cáo L và Th thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo L là người chủ động rủ rê bị cáo Th mua ma túy để sử dụng, cầm cố điện thoại để có tiền mua, trực tiếp liên hệ với bị cáo T, chở bị cáo Th tới địa điểm hẹn mua ma túy, giấu ma túy dưới miếng lót chân của xe mô tô, nhân thân xấu nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện và cao hơn bị cáo Th.

[6] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo L và Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Riêng bị cáo T phạm tội khi chưa được xóa án tích đối

với bản án số 214/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định số 459/KLGD-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật chứng cấm tàng trữ và 01 sim số 0966.503.849 của bị cáo T là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Vario màu xanh đen biển số 69D1-559.59 của bị cáo Th, số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6S, kèm sim của bị cáo L đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm sim do bị cáo T mượn của ông Nguyễn Văn Kim (bố ruột T) và gắn sim số 0966.503.849 của T để sử dụng. T dùng điện thoại vào việc phạm tội nhưng ông K không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại ông K là phù hợp.

[7.4] Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ, biển số 60B8- 098.61, chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Th2, sinh năm 1976 nhưng chưa xác định được chỗ ở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về phần hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L, Thạch Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

Xử phạt bị cáo **Thạch Văn Th 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 459/KLGD-PC09 ngày 07/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 sim điện thoại có số seri 8984 04800 03818 88801.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Vario, màu xanh đen, biển số 69D1-559.59 (đã qua sử dụng), số khung MH1JM5115MK819667, số máy JM51E 1818807; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (đã qua sử dụng, hiện không hoạt động), kèm sim có số seri 8984 04800 03031 96907 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2022 và biên lai thu tiền số 0005140 ngày 20/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, NGUYỄN ĐỨC L và THẠCH VĂN TH, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung